|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN GIA LÂM**TRƯỜNG THCS ĐẶNG XÁ** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA****MÔN: VẬT LÝ - LỚP 9** **Năm học: 2019-2020***Thời gian làm bài: 60 phút* |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Cấp độ****Chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Tổng** |
| ***Điện học*** | 6 câu 1,5đ15% | 3 câu0,75đ7,5% | 2 câu0,5đ5% | 1 câu0,25đ2,5% | ***12 câu******3đ******30%*** |
| ***Điện từ học*** | 5 câu1,25đ12,5% | 3 câu0,75đ7,5% | 2câu0,5đ5% | 2 câu0,5đ5% | ***12 câu******3đ******30%*** |
| ***Quang học*** | 6 câu 1,5đ15% | 3 câu0,75đ7,5% | 2 câu0,5đ5% | 1 câu0,25đ2,5% | ***12 câu******3đ******30%*** |
| **Sự bảo toàn và chuyển hóa năng lượng** | 3 câu0,75đ7,5% | 1 câu0,25đ2,5% |  |  | ***4 câu******1đ******10%*** |
| ***Tổng số câu******Tổng số điểm******Tỉ lệ %*** | ***20 câu******5đ******50%*** | ***10câu******2,5đ******25%*** | ***6 câu******1,5đ******15%*** | ***4 câu******1đ******10%*** | **40 câu****10đ****100%** |

**Nhóm trưởng ký duyệt**

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN GIA LÂM**TRƯỜNG THCS ĐẶNG XÁ** | **ĐỀ KIỂM TRA****MÔN: VẬT LÝ - LỚP 9** **Năm học: 2019-2020***Thời gian: 60 phút***Mã đề: 001** |

***Khoanh tròn vào chữ cái trước phương án đúng:***

**Câu 1:** Chọn câu trả lời ĐÚNG: Cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn có mối quan hệ như thế nào với các đại lượng sau đây?

1. Tỉ lệ thuận với hiệu điện thế và tỉ lệ nghịch với điện trở dây dẫn.
2. Tỉ lệ thuận với hiệu điện thế và với điện trở dây dẫn.
3. Tỉ lệ nghịch với hiệu điện thế và với điện trở dây dẫn.

D. Tỉ lệ nghịch với hiệu điện thế và tỉ lệ thuận với điện trở dây dẫn.

**Câu 2:** Công thức nào dưới đây là công thức tính cường độ dòng điện qua mạch khi có hai điện trở mắc song song?

A. I = I1 = I2. B. I = I1 + I2. C. . D..

**Câu 3:** Biến trở là một linh kiện

1. Dùng để thay đổi vật liệu dây dẫn trong mạch.
2. Dùng để điều chỉnh cường độ dòng điện trong mạch.
3. Dùng để điều chỉnh hiệu điện thế giữa hai đầu mạch.
4. Dùng để thay đổi khối lượng riêng dây dẫn trong mạch.

**Câu 4**: Số oát ghi trên dụng cụ điện cho biết

A. Công suất mà dụng cụ tiêu thụ khi hoạt động bình thường.

B. Điện năng mà dụng cụ tiêu thụ khi hoạt động bình thường trong thời gian 1 phút.

C. Công mà dòng điện thực hiện khi dụng cụ hoạt động bình thường.

D. Công suất điện của dụng cụ khi sử dụng với những hiệu điện thế không vượt quá hiệu điện thế định mức.

**Câu 5:** Năng lượng của dòng điện gọi là

A. Cơ năng. B. Nhiệt năng. C. Quang năng. D. Điện năng.

**Câu 6**: Số đếm của công tơ điện ở gia đình cho biết

A. Thời gian sử dụng điện của gia đình.

B. Công suất điện mà gia đình sử dụng.

C. Điện năng mà gia đình đã sử dụng.

D. Số dụng cụ và thiết bị điện đang được sử dụng.

**Câu 7:** Trong cuộn dây dẫn kín xuất hiện dòng điện xoay chiều liên tục khi số đường sức từ xuyên qua tiết diện S của cuộn dây

A. đang tăng mà chuyển sang giảm. B. đang giảm mà chuyển sang tăng.

C. tăng đều đặn rồi giảm đều đặn. D. luân phiên tăng giảm.

**Câu 8:**Máy phát điện xoay chiều có các bộ phận chính là

A. Nam châm vĩnh cửu và sợi dây dẫn nối hai cực nam châm.

B. Nam châm vĩnh cửu và sợi dây dẫn nối nam châm với đèn.

C. Cuộn dây dẫn và nam châm.

D. Cuộn dây dẫn và lõi sắt.

**Câu 9:** Dòng điện xoay chiều qua dụng cụ nào sau đây chỉ gây tác dụng nhiệt?

A. Bóng đèn sợi tóc. B. Mỏ hàn điện. C. Quạt điện. D. Máy sấy tóc.

**Câu 10:** Những phương án có thể làm giảm hao phí trên đường dây tải điện là

A. giảm điện trở dây dẫn, tăng hiệu điện thế truyền tải.

B. giảm điện trở dây dẫn, giảm hiệu điện thế truyền tải.

C. tăng điện trở dây dẫn, giảm hiệu điện thế truyền tải.

D. tăng điện trở dây dẫn, tăng hiệu điện thế truyền tải.

**Câu 11:** Máy biến thế có cuộn dây

A. đưa điện vào là cuộn sơ cấp. B. đưa điện vào là cuộn cung cấp.

C. đưa điện vào là cuộn thứ cấp. D. lấy điện ra là cuộn sơ cấp.

**Câu 12:** Trên hình vẽ mô tả hiện tượng khúc xạ ánh sáng. SI là tia tới, tia khúc xạ có thể truyền theo

 S N (1)

 I Không khí

 (2)

 Nước

 (4) N’ (3)

A. phương (1).

B. phương (2).

C. phương (3).

D. phương (4).

**Câu 13:**  Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về tác dụng của lăng kính khi chiếu chùm sáng trắng vào nó?

A. Lăng kính đã nhuộm các màu sắc khác nhau cho ánh sáng trắng.

B. Lăng kính có tác dụng tách các chùm sáng màu có sẵn trong chùm sáng trắng.

C. Lăng kính có tác dụng hấp thụ các ánh sáng màu.

D. Lăng kính đã đổi màu của ánh sáng trắng.

**Câu 14:** Tia tới song song với trục chính của thấu kính hội tụ cho tia ló

A. đi qua điểm giữa quang tâm và tiêu điểm. B. song song với trục chính.

C. truyền thẳng theo phương của tia tới. D. đi qua tiêu điểm.

**Câu 15:** Ảnh A’B’ của một vật sáng AB đặt vuông góc với trục chính tại A và ở trong khoảng tiêu cự của một thấu kính hội tụ là

A. ảnh ảo ngược chiều vật. B. ảnh ảo cùng chiều vật.

C. ảnh thật cùng chiều vật. D. ảnh thật ngược chiều vật.

**Câu 16:** Vật kính của máy ảnh sử dụng

A. Thấu kính hội tụ. B. Thấu kính phân kỳ. C. Gương phẳng. D. Gương cầu.

**Câu 17:** Khi nói về mắt, câu phát biểu nào sau đây là đúng?

A. Điểm cực viễn là điểm xa nhất mà khi đặt vật tại đó mắt điều tiết mạnh nhất mới nhìn rõ.

B. Điểm cực cận là điểm gần nhất mà khi đặt vật tại đó mắt không điều tiết vẫn nhìn rõ được.

C. Không thể quan sát được vật khi đặt vật ở điểm cực viễn của mắt.

D. Khi quan sát vật ở điểm cực cận, mắt phải điều tiết mạnh nhất.

**Câu 18:** Những đơn vị đo năng lượng là

A. kB, kg, kW. B. km, kg, kN. C. kW, kA, kV. D. kJ, kWh, Kcal.

**Câu 19:** Thiết bị chuyển *hóa năng* thành *điện năng* là

A. đinamô xe đạp. B. ắc quy. C. pin mặt trời. D. máy phát điện một chiều.

**Câu 20:** Một ô tô đang chạy thì đột ngột tắt máy, xe chạy thêm một đoạn rồi mới dừng hẳn là do

A. thế năng xe luôn giảm dần.

B. động năng xe luôn giảm dần.

C. động năng xe đã chuyển hóa thành dạng năng lượng khác do ma sát.

D. động năng xe đã chuyển hóa thành thế năng.

**Câu 21:**Đoạn mạch gồm hai điện trở R1, R2 mắc song song với nhau. Biết R1 = 10Ω , R2 = 15Ω Điện trở tương đương của đoạn mạch là

A.R2 = 6Ω. B.R2 = 15Ω. C.R2 = 10Ω. D. R2 = 25Ω.

**Câu 22:** Trên một bóng đèn có ghi 110V-55W. Điện trở của nó là

A. 0,5 Ω. B. 27,5Ω. C. 2Ω. D. 220Ω.

**Câu 23**: Mắc một dây dẫn có điện trở R = 12Ω vào hiệu điện thế 3V thì cường độ dòng điện qua nó là bao nhiêu?

A. 0.15A. B. 0,25A. C. 0,35A.D. 0,45A.

**Câu 24:** Hiệu điện thế giữa hai đầu dây cuộn sơ cấp và cuộn thứ cấp của một máy biến thế lần lượt là 110V và 220V. Nếu số vòng dây cuộn thứ cấp là 110 vòng, thì số vòng dây cuộn sơ cấp là

A. 2200 vòng. B. 550 vòng. C. 220 vòng. D. 55 vòng.

**Câu 25:** Dùng quy tắc nào dưới đây để xác định chiều của lực điện từ

A. Quy tắc nắm tay phải. B. Quy tắc bàn tay trái.

C. Quy tắc nắm tay trái. D. Quy tắc bàn tay phải.

**Câu 26**: Các thiết bị nào sau đây không sử dụng dòng điện xoay chiều?

A. Máy thu thanh dùng pin. B. Bóng đèn dây tóc mắc vào điện nhà 220V.

C. Tủ lạnh. D. Ấm đun nước.

**Câu 27:**Về mùa hè, ban ngày khi ra đường phố ta không nên mặc quần áo màu tối vì quần áo màu tối

A. hấp thụ ít ánh sáng, nên cảm thấy nóng. B. hấp thụ nhiều ánh sáng, nên cảm thấy nóng.

C. tán xạ ánh sáng nhiều, nên cảm thấy nóng. D. tán xạ ánh sáng ít, nên cảm thấy mát.

**Câu 28:** Các vật có màu sắc khác nhau là vì

A. vật có khả năng tán xạ tốt tất cả các ánh sáng màu.

B. vật không tán xạ bất kỳ ánh sáng màu nào.

C. vật phát ra các màu khác nhau.

D. vật có khả năng tán xạ lọc lựa các ánh sáng màu.

**Câu 29:**Ánh sáng tán xạ trên vật được truyền đi

A. theo phương của ánh sáng tới. B. vuông góc với phương của ánh sáng tới.

C. song song với phương của ánh sáng tới. D. theo mọi phương.

**Câu 30:** Một quả cầu có khối lượng 0,5 kg được thả rơi từ độ cao 5m cách mặt sàn. Sau lần chạm sàn quả cầu nảy lên được độ cao 3m. Phần năng lượng biến đổi thành nhiệt năng có giá trị

A. 1J. B. 10J. C. 1,5J. D. 15J.

**Câu 31:** Khi dòng điện có cường độ 3A chạy qua một vật dẫn trong 10 phút thì toả ra một nhiệt lượng là 540 kJ. Hỏi điện trở của vật dẫn có giá trị bao nhiêu?

A.6Ω. B.600Ω. C.100Ω. D.Một giá trị khác.

**Câu 32:** Hai bóng đèn lần lượt có ghi số 12V- 9W và 12V- 6W được mắc song song vào nguồn điện có hiệu điện thế 12V. Hãy so sánh độ sáng của 2 đèn

A. Đèn 1 sáng yếu hơn. B. Đèn 1 sáng mạnh hơn.

C. Cả 2 đèn sáng như nhau. D. Không so sánh được.

**Câu 33:** Sử dụng vôn kế xoay chiều để đo hiệu điện thế giữa hai lỗ của ổ lấy điện trong gia đình thấy vôn kế chỉ 220V. Nếu đổi chỗ hai đầu phích cắm vào ổ lấy điện thì kim của vôn kế sẽ

A. quay ngược lại và chỉ 220V. B. quay trở về số 0.

C. dao động liên tục, không chỉ một giá trị xác định nào. D. vẫn chỉ giá trị cũ.

**Câu 34:**Để đo hiệu điện thế của mạng điện dùng trong gia đình, ta cần chọn vôn kế có giới hạn đo

A. nhỏ hơn 220V, có kí hiệu AC (hay ~). B. nhỏ hơn 220V, có kí hiệu DC (hay – ).

C. lớn hơn 220V, có kí hiệu AC (hay ~). D. lớn hơn 220V, có kí hiệu DC (hay – ).

**Câu 35:** Khi không điều tiết, tiêu điểm mắt cận nằm ở

A. trước màng lưới. B. trên màng lưới.

C. sau màng lưới. D. trên thể thủy tinh.

**Câu 36:** Hiện tượng nào sau đây ***không phải*** là sự trộn các ánh sáng màu?

A. Chiếu ánh sáng tím với ánh sáng vàng vào cùng một chỗ trên tấm màn màu trắng. Ta thu được ánh sáng có màu khác.

B. Chiếu ánh sáng đỏ, lục, lam với độ mạnh yếu thích hợp lên tấm màn màu trắng. Ta thu được ánh sáng màu trắng.

C. Chiếu ánh sáng trắng lên mặt ghi của đĩa CD cho tia phản xạ lên tấm màn màu trắng. Ta thu được ánh sáng có nhiều màu khác nhau.

D. Chiếu ánh sáng đỏ, lục, lam với độ mạnh yếu khác nhau lần lượt lên tấm màn màu trắng. Ta lần lượt thu được ánh sáng có nhiều màu khác nhau.

**Câu 37:**Dùng bếp điện để đun 2 lít nước, sau 20 phút thì nước sôi. Nhiệt độ ban đầu của nước là 200C. Biết hiệu suất của bếp điện là 70% và nhiệt dung riêng của nước là 4200J/kg.K. Hãy tính công suất tiêu thụ của bếp điện?

A. 800W. B. 1000W. C. 900W. D. 700W.

**Câu 38:** Người ta cần truyền một công suất điện 200kW từ nguồn điện có hiệu điện thế 5000V trên đường dây có điện trở tổng cộng là 20Ω. Độ giảm thế trên đường dây truyền tải là

A. 40V. B. 400V. C. 80V. D. 800V.

**Câu 39:** Trên một đường dây truyền tải điện có công suất truyền tải không đổi, nếu tăng tiết diện dây dẫn lên gấp đôi, đồng thời cũng tăng hiệu điện thế truyền tải điện năng lên gấp đôi thì công suất hao phí trên đường dây tải điện sẽ

A. giảm đi tám lần. B. giảm đi bốn lần. C. giảm đi hai lần. D. không thay đổi.

**Câu 40:**Một người nhìn rõ một vật. Biết khoảng cách từ thể thủy tinh đến màng lưới của mắt người đó là 2cm. Khoảng cách từ ảnh của vật đó đến thể thủy tinh của mắt

A. bằng 0cm. B. bằng 2cm. C. bằng 5cm. D. bằng vô cùng.

---------Hết---------

**Nhóm trưởng ký duyệt**

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN GIA LÂM**TRƯỜNG THCS ĐẶNG XÁ** | **ĐỀ KIỂM TRA****MÔN: VẬT LÝ - LỚP 9** **Năm học: 2019-2020***Thời gian: 60 phút***Mã đề: 002** |

***Khoanh tròn vào chữ cái trước phương án đúng:***

**Câu 1**: Các công thức sau đây công thức nào là công thức tính điện trở tương đương của hai điện trở mắc song song?

A. R = R1 + R2. B. R =. C. . D. R = .

**Câu 2**: Khi dịch chuyển con chạy hoặc tay quay của biến trở, đại lượng nào sau đây sẽ thay đổi?

A. Tiết diện dây dẫn của biến trở. B. Điện trở suất của chất làm biến trở của dây dẫn.

C. Chiều dài dây dẫn của biến trở. D. Nhiệt độ của biến trở.

**Câu 3**: Công thức nào dưới đây ***không phải*** là công thức tính công suất P của đọan mạch chỉ chứa điện trở R, được mắc vào hiệu điện thế U, dòng điện chạy qua có cường độ I?

A. P= U.I. B. P =. C. P= . D. P=I 2.R.

**Câu 4**: Thiết bị điện nào sau đây khi hoạt động đã chuyển hoá điện năng thành cơ năng và nhiệt năng?

A. Quạt điện. B. Đèn LED. C. Bàn là điện. D. Nồi cơm điện.

**Câu 5**: Chọn câu ***sai***

A. Điện trở tương đương R của n điện trở r mắc nối tiếp: R = n.r.

B. Điện trở tương đương R của n điện trở r mắc song song: R = .

C. Điện trở tương đương của mạch mắc song song nhỏ hơn mỗiđiện trở thành phần.

D. Trong đoạn mạch mắc song song cường độ dòng điện qua các điện trở là bằng nhau.

**Câu 6**: Hai bóng đèn có ghi: 220V - 25W, 220V - 40W. Để 2 bóng đèn trên hoạt động bình thường ta mắc song song vào nguồn điện một giá trị hiệu điện thế là

A. 110V. B. 120V. C.120V. D. 220V.

**Câu 7**: Động cơ điện là dụng cụ biến đổi

A. Nhiệt năng thành điện năng. B. Điện năng chủ yếu thành cơ năng.

C. Cơ năng thành điện năng. D. Điện năng thành nhiệt năng.

**Câu 8**: Một đoạn dây dẫn quấn quanh một lõi sắt được mắc vào nguồn điện xoay chiều và được đặt gần 1 lá thép. Khi đóng khoá K, lá thép dao động đó là tác dụng:

A. Cơ B. Nhiệt C. Điện D. Từ

**Câu 9:** Để đo cường độ của dòng điện xoay chiều, ta mắc ampe kế xoay chiều

A. nối tiếp vào mạch điện cần đo mà không cần phân biệt chốt của chúng.

B. nối tiếp vào mạch cần đo sao cho dòng điện có chiều đi vào chốt dương và đi ra chốt âm của ampe kế.

C. song song vào mạch điện cần đo mà không cần phân biệt chốt của chúng.

D. song song vào mạch điện cần đo sao cho dòng điện có chiều đi vào chốt dương và đi ra chốt âm của ampe kế.

**Câu 10:** Khi chuyển điện áp từ đường dây cao thế xuống điện áp sử dụng thì cần dùng

A. biến thế tăng điện áp. B. biến thế giảm điện áp.

C. biến thế ổn áp. D. cả biến thế tăng áp và biến thế hạ áp.

**Câu 11:** Trong hình sau, kim nam châm nào bị vẽ sai?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Kim nam châm số 1.B. Kim nam châm số 3.C. Kim nam châm số 4.D. Kim nam châm số 5. | Vật Lí lớp 9 | Tổng hợp Lý thuyết - Bài tập Vật Lý 9 có đáp án |

**Câu 12:** Khi đặt trang sách trước một thấu kính phân kỳ thì

A. ảnh của dòng chữ nhỏ hơn dòng chữ thật trên trang sách.

B. ảnh của dòng chữ bằng dòng chữ thật trên trang sách.

C. ảnh của dòng chữ lớn hơn dòng chữ thật trên trang sách.

D. không quan sát được ảnh của dòng chữ trên trang sách.

**Câu 13:** Chọn phát biểu đúng

A.Có thể tạo ánh sáng vàng bằng cách chiếu ánh sáng trắng qua một tấm lọc màu vàng.

B.Bút Lade khi hoạt động thì phát ra ánh sáng xanh.

C.Ánh sáng do đèn pha ôtô phát ra là ánh sáng vàng.

D.Bất kỳ nguồn sáng nào cũng phát ra ánh sáng trắng.

**Câu 14:**Trong việc làm nào dưới đây, ta đã sử dụng tác dụng nhiệt của ánh sáng?

A. Tắm nắng cho trẻ sơ sinh vào lúc sáng sớm.

B. Kê bàn học cạnh cửa sổ cho sáng.

C. Cho ánh sáng chiếu vào pin mặt trời của máy tính để nó hoạt động.

D. Phơi quần áo ngoài trời nắng.

**Câu 15:** Khi tia sáng truyền từ không khí vào nước, gọi i là góc tới và r là góc khúc xạ thì

A. r < i. B. r > i. C. r = i. D. 2r = i.

**Câu 16:** Bộ phận quang học của máy ảnh là:

A. Vật kính. B. Phim. C. Buồng tối. D. Bộ phận đo độ sáng.

**Câu 17:** Mắt tốt khi nhìn vật ở xa mà mắt không phải điều tiết thì ảnh của vật ở

A. trước màng lưới của mắt. B. trên màng lưới của mắt.

C. sau màng lưới của mắt. D. trước tiêu điểm của thể thuỷ tinh của mắt.

**Câu 18:** Quả bóng ***không***có cơ năng trong trường hợp

A. quả bóng đang nằm yên trên sân. B. quả bóng đang lăn trên sân nhanh dần.

C. quả bóng đang lăn trên sân chậm dần. D. quả bóng được nâng lên khỏi mặt đất.

**Câu 19:** Trong động cơ điện một chiều có sự chuyển hóa năng lượng từ

A. điện năng thành nhiệt năng. B. điện năng thành cơ năng.

C. nhiệt năng thành điện năng. D. cơ năng thành điện năng.

**Câu 20:** Thả một quả bóng bàn rơi từ một độ cao nhất định, sau khi chạm đất quả bóng không nảy lên đến độ cao ban đầu vì

A. quả bóng bị trái đất hút. B. thế năng của quả bóng đã chuyển thành động năng.

C. quả bóng đã thực hiện công. D. một phần cơ năng chuyển hóa thành nhiệt năng.

**Câu 21**: Trên một biến trở có ghi 50Ω - 2,5A. Hiệu điện thế lớn nhất được phép đặt lên hai đầu dây cố định của biến trở là

A. U = 125 V. B. U = 50,5V. C.U= 20V. D. U= 47,5V.

**Câu 22**: Hai dây dẫn được làm từ cùng một vật liệu có cùng tiết diện, có chiều dài lần lượt là l1,l2. Điện trở tương ứng của chúng thỏa mãn điều kiện

A. = . B.  = . C. R1.R2 =l1.l2. D. R1.l1 = R2.l2.

**Câu 23**: Hai bóng đèn, một cái có công suất 75W, cái kia có công suất 40W, họat động bình thường dưới hiệu điện thế 120V. Khi so sánh điện trở dây tóc của hai bóng đèn thì

A. Đèn công suất 75W có điện trở lớn hơn.

B. Đèn công suất 40W có điện trở lớn hơn.

C. Điện trở dây tóc hai đèn như nhau.

D. Không so sánh được.

**Câu 24**: Dụng cụ nào sau đây khi hoạt động nó chuyển hóa điện năng thành cơ năng?

A. Bàn ủi điện và máy giặt. B. Máy khoan điện và mỏ hàn điện.

C. Quạt máy và nồi cơm điện. D. Quạt máy và máy giặt.

**Câu 25**: Khi nói về máy biến thế phát biểu nào **không đúng**: Máy biến thế hoạt động

A. dựa vào hiện tượng cảm ứng điện từ. B. với dòng điện xoay chiều.

C. luôn có hao phí điện năng. D. biến đổi điện năng thành cơ năng.

**Câu 26:** Với: n1, n2 lần lượt là số vòng dây cuộn sơ cấp và cuộn thứ cấp; U1,U2  là hiệu điện thế giữa hai đầu dây cuộn sơ cấp và cuộn thứ cấp của một máy biến thế. Ta có biểu thức **không đúng** là

A. = . B. U1.n1 = U2.n2.C. U2 = . D. U1 = .

**Câu 27:** Vật AB hình mũi tên được đặt vuông góc với trục chính của một dụng cụ quang học cho ảnh A’B’ như hình vẽ sau. Dụng cụ quang học đó là

A

B

B’

A’

Trục chính ()

A. Thấu kính hội tụ. B. Thấu kính phân kì.

C. Gương phẳng. D. Kính lúp.

**Câu 28:** Khi nói về mắt, câu phát biểu nào sau đây là **sai**?

A. Màng lưới của mắt có vai trò như phim trong máy ảnh.

B. Thể thủy tinh là một thấu kính phân kì có thể dễ dàng thay đổi tiêu cự.

C. Ảnh của vật trên màng lưới là là ảnh thật, ngược chiều với vật.

D. Thể thủy tinh của mắt và vật kính của máy ảnh có chức năng tương đương.

**Câu 29:** Mắt của một người chỉ nhìn rõ được các vật cách mắt từ 10cm đến 100cm. Mắt này có tật gì và phải đeo kính nào?

A. Mắt cận, đeo kính hội tụ. B. Mắt lão, đeo kính phân kì.

C. Mắt lão, đeo kính hội tụ. D. Mắt cận, đeo kính phân kì.

**Câu 30:** Nội dung nào sau đây thể hiện đầy đủ định luật bảo toàn năng lượng?

A. Năng lượng không tự sinh ra mà chỉ biến đổi từ dạng này sang dạng khác.

B. Năng lượng không tự mất đi mà chỉ biến đổi từ dạng này sang dạng khác.

C. Muốn thu được một dạng năng lượng này thì phải tiêu hao một dạng năng lượng khác.

D. Muốn thu được một dạng năng lượng này thì phải tiêu hao một hay nhiều dạng năng lượng khác.

**Câu 31**: Khi đặt vào hai đầu một đoạn mạch hiệu điện thế 12V thì cường độ dòng điện chạy qua đoạn mạch là 0,5A. Công của dòng điện sản ra trên đoạn mạch đó trong 10 giây là:

A. 6J.B. 60J. C. 600J. D. 6000J.

**Câu 32**: Hai điện trở R1 = 8Ω , R2 = 2Ω mắc song song với nhau vào hiệu điện thế U = 3,2V. Cường độ dòng điện chạy qua mạch chính là

A. 1A. B. 1,5A. C. 2,0A. D. 2,5A.

**Câu 33**: Cuộn sơ cấp của một máy biến thế có 4400 vòng và cuộn thứ cấp có 240 vòng. Nếu hiệu điện thế giữa hai đầu cuộn sơ cấp là 220V, thì hiệu điện thế giữa hai đầu cuộn thứ cấp là

A. 50V. B. 120V. C. 12V. D. 60V.

**Câu 34:** Thiết bị nào sau đây hoạt động bằng dòng điện xoay chiều?

A. Đèn pin đang sáng. B. Nam châm điện.

C. Bình điện phân. D. Quạt trần trong nhà đang quay.

**Câu 35:**Ban ngày lá cây ngoài đường có màu xanh vì

A. chúng hấp thụ tốt ánh sáng xanh trong chùm ánh sáng trắng của mặt trời.

B. chúng biến đổi sáng trắng trong chùm ánh sáng của mặt trời.

C. chúng tán xạ tốt ánh sáng xanh trong chùm ánh sáng trắng của mặt trời.

D. chúng khúc xạ tốt ánh sáng xanh trong chùm ánh sáng trắng của mặt trời.

**Câu 36:** Khi chụp ảnh một vật cao 4m. Ảnh của vật trên phim có độ cao 2cm; khoảng cách từ vật kính đến phim là 4,5cm. Khoảng cách từ vật đến máy ảnh là:

A. 2m. B. 7,2m. C. 8m. D. 9m.

**Câu 37**: Một sợi dây làm bằng kim loại dài l1 = 150m, có tiết diện S1 = 0,4mm2 và có điện trở R1 bằng 60 Ω. Hỏi một dây khác làm bằng kim lọai đó dài l2=30m có điện trở R2=30Ω thì có tiết diện S2 là

A. S2 = 0,8mm2. B. S2 = 0,16mm2. C. S2 = 1,6mm2. D. S2 = 0,08 mm2.

**Câu 38:** Một nhà máy điện sinh ra một công suất 100000kW và cần truyền tải tới nơi tiêu thụ. Biết hiệu suất truyền tải là 90%. Công suất hao phí trên đường truyền là

A. 10000kW. B. 1000kW. C. 100kW. D. 10kW.

**Câu 39**: Tại sao loa điện không kêu khi cho dòng điện không đổi chạy qua cuộn dây?

A. Cuộn dây chuyển động theo nhiều hướng.

B. Cuộn dây chuyển động theo 1 hướng xác định.

C. Cuôn dây không chuyển động.

D. Cuộn dây chuyển động giữa hai từ cực nam châm.

**Câu 40:** Dựa vào ảnh của điểm sáng tạo bởi thấu kính trong các hình vẽ sau. (S là điểm sáng, S’ là ảnh,  là trục chính). Các thấu kính



**1**



**2**



**3**

A. 1,2,3 là thấu kính hội tụ. B. 1,2 là thấu kính hội tụ và 3 là thấu kính phân kì.

C. 1,2,3 là thấu kính phân kì. D. 1,3 là thấu kính hội tụ và 2 là thấu kính phân kì.

---------Hết---------

**Nhóm trưởng ký duyệt**

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN GIA LÂM**TRƯỜNG THCS ĐẶNG XÁ** | **ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ KIỂM TRA****MÔN: VẬT LÝ - LỚP 9** **Năm học: 2019-2020***Thời gian làm bài: 60 phút* |

***ĐỀ SỐ 1***

***Mỗi câu đúng: 0,25đ x 40 câu = 10đ***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *Câu* | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| *Đáp án* | A | B | B | A | D | C | D | C | B | A |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *Câu* | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| *Đáp án* | A | C | B | D | B | A | D | D | B | C |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *Câu* | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 |
| *Đáp án* | A | D | B | D | B | A | B | D | D | B |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *Câu* | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 |
| *Đáp án* | C | A | D | C | A | C | A | D | B | A |

***ĐỀ SỐ 2***

***Mỗi câu đúng: 0,25đ x 40 câu = 10đ***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *Câu* | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| *Đáp án* | C | C | B | A | D | D | B | D | A | B |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *Câu* | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| *Đáp án* | D | A | A | D | A | A | B | A | B | D |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *Câu* | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 |
| *Đáp án* | A | A | B | D | D | B | B | B | D | D |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *Câu* | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 | 37 | 38 | 39 | 40 |
| *Đáp án* | B | C | C | D | C | D | A | A | C | D |